

QUÂN KHU 2
BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2897/BCH-TM

Lào Cai, ngày 12 tháng 12 năm 2025

V/v thông tin nội dung của Nghị
định số 288/2025/NĐ-CP ngày
05/11/2025 của Chính phủ quy
định về quản lý tàu bay không
người lái và phương tiện bay khác

Kính gửi:

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các ban, sở, ngành thuộc tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường.
- Các Ban Chỉ huy PTKV.

Thời gian qua trên cả nước nói chung và trên địa bàn tỉnh Lào Cai nói riêng, các hoạt động bay liên quan đến tàu bay không người lái và phương tiện bay khác được đăng ký, cấp phép, quản lý và giám sát đúng quy định của Nghị định số 36/2008/NĐ-CP ngày 28/3/2008 của Chính phủ về quản lý tàu bay không người lái và phương tiện bay siêu nhẹ. Tuy nhiên, nhiều hoạt động bay, nhất là đối với tàu bay không người lái (*thường gọi là drone, flycam hay UAV*) không được cấp phép, trái quy định của pháp luật vẫn còn diễn ra địa bàn mà chưa được xử lý; bên cạnh đó một số quy định còn bất cập trong quá trình thực hiện, chưa tương đồng với các quy định tại các quốc gia phát triển trên thế giới, đi trước về lĩnh vực này.

Chính vì những lý do trên, ngày 05/11/2025 Chính phủ ban hành Nghị định số 288/2025/NĐ-CP, quy định về quản lý tàu bay không người lái và phương tiện bay khác (sau đây gọi tắt là Nghị định 288/2025). Nghị định được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh xin thông tin cụ thể một số nội dung tới lãnh đạo, thủ trưởng, cán bộ, nhân viên các cơ quan, ban, sở, ngành, các địa phương và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai như sau:

I. Nghị định gồm 8 chương, 35 điều:

- Chương I: Quy định chung gồm 4 điều từ điều 1 đến điều 4.
- Chương II: Nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập phương tiện bay; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay gồm 5 điều từ điều 5 đến điều 9.
- Chương III: Nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng; kinh doanh phương tiện bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay gồm 8 điều từ điều 10 đến điều 17.
- Chương IV: Điều kiện đăng ký; khai thác, sử dụng phương tiện bay; cung cấp thông tin đăng ký phương tiện bay gồm 3 điều từ điều 18 đến điều 20.

- Chương V: Khai thác, sử dụng phương tiện bay gồm 6 điều từ điều 21 đến điều 26.

- Chương VI: Đào tạo, cấp giấy phép điều khiển phương tiện bay gồm 3 điều từ điều 27 đến điều 29.

- Chương VII: Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và cá nhân gồm 3 điều từ điều 30 đến điều 32.

- Chương VIII: Điều khoản thi hành gồm 3 điều từ điều 33 đến điều 35.

II. Một số nội dung quy định cần chú ý

1. Đối với hoạt động nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập phương tiện bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay

Quy định từ Điều 5 đến Điều 9 Chương II của Nghị định 288/2025; thẩm quyền cấp phép hoạt động này thuộc về Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi có ý kiến của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an (trừ các phương tiện chuyên dùng của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an).

2. Đối với hoạt động nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng; kinh doanh phương tiện bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay

Quy định từ Điều 10 đến Điều 17 Chương III của Nghị định 288/2025; thẩm quyền cấp phép hoạt động này thuộc về Bộ Quốc phòng sau khi có ý kiến của Bộ Công an.

3. Đối với đăng ký khai thác, sử dụng phương tiện bay, cung cấp thông tin đăng ký phương tiện bay, khai thác và sử dụng phương tiện bay (Quy định từ Điều 18 đến Điều 20 Chương IV và từ Điều 21 đến Điều 26 Chương V của Nghị định 288/2025).

3.1 Từ ngày 01 tháng 7 năm 2026, để được cấp phép hoạt động bay, các phương tiện bay phải có Giấy chứng nhận đăng ký hoặc Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời và người điều khiển bay phải có Giấy phép điều khiển phương tiện bay trừ trường hợp: phương tiện bay có trọng lượng cất cánh tối đa nhỏ hơn 0,25 ki-lô-gam hoạt động ngoài khu vực cấm bay, hạn chế bay; phương tiện bay phục vụ cứu hộ, cứu nạn trong tình thế cấp thiết theo quy định của pháp luật được miễn trừ cấp phép bay, nhưng phải thông báo với cơ quan quân sự, cơ quan công an tại địa phương.

Người điều khiển phương tiện bay phải đủ 18 tuổi trở lên, trừ trường hợp người điều khiển phương tiện bay có trọng lượng cất cánh tối đa nhỏ hơn 0,25 ki-lô-gam; trong máu, hơi thở không có nồng độ cồn, ma túy, chất gây ngủ, các chất cấm theo quy định của pháp luật.

Đối với người nước ngoài trực tiếp điều khiển bay trên lãnh thổ Việt Nam phải có đại diện cơ quan hoặc tổ chức, cá nhân là người Việt Nam bảo lãnh.

3.2 Thẩm quyền cấp phép bay

Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh được quyền cấp phép cho các hoạt động bay ở độ cao không quá **50 mét** trên địa bàn tỉnh;

Quân khu được cấp phép cho các hoạt động bay ở độ cao không quá **120 mét** trên địa bàn quân khu và các hoạt động bay không quá 50 mét thuộc địa bàn 2 tỉnh trở lên trong phạm vi quân khu;

Cục Tác chiến/ Bộ Tổng Tham mưu cấp phép trong vùng trời và vùng FIR của Việt Nam.

Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu bay, gửi hồ sơ về một trong các cơ quan trên theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia để được cấp phép (*thời điểm hiện tại chưa có thủ tục trên Cổng dịch vụ công quốc gia, chỉ có thể nộp trực tiếp tại cơ quan cấp phép*).

3.3. Hồ sơ, thủ tục cấp phép bay gồm có:

- Đơn đề nghị cấp phép bay (*Mẫu tại phụ lục kèm theo*).
- Tài liệu chứng minh tính hợp pháp của hoạt động bay (nếu có).
- Sơ đồ khu vực bay đối với hoạt động bay theo tuyến hoặc giới hạn bởi nhiều điểm đa giác.
- Trường hợp tổ chức, cá nhân nước ngoài đến Việt Nam sử dụng phương tiện bay phải có bảo lãnh của cơ quan hoặc tổ chức, cá nhân tại Việt Nam.
- Nếu bay trong khu vực cấm bay thì phải chứng minh được là hoạt động bay công vụ.

3.4. Thời gian nộp hồ sơ

Thời gian nộp hồ sơ đến cơ quan cấp phép trước ít nhất 07 ngày.

Trường hợp vị trí đề nghị bay cách đường biên giới dưới 25 ki-lô-mét, thời gian đề nghị phải trước ít nhất 22 ngày (nằm trong phạm vi phải thông báo với nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa trước 15 ngày theo Hiệp định về quy chế quản lý Biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc).

4. Đào tạo, cấp Giấy phép điều khiển phương tiện bay

Quy định từ Điều 27 đến Điều 29 Chương VI của Nghị định 288/2025.

Giấy phép điều khiển phương tiện bay gồm 2 loại Hạng A (phương tiện bay có trọng lượng cất cánh từ 0,25 ki-lô-gam đến dưới 2 ki-lô-gam, bay trong tầm nhìn trực quan) và Hạng B (phương tiện bay có trọng lượng cất cánh từ 2 ki-lô-gam trở lên, bay ngoài tầm nhìn trực quan, phương tiện bay lập trình qua bộ điều khiển).

Thời hạn hiệu lực của Giấy phép điều khiển phương tiện bay là 10 năm.

5. Khu vực cấm bay, hạn chế bay

Khi tổ chức, cá nhân xin cấp phép hoạt động bay phải kiểm tra khu vực xin cấp phép có nằm trong khu cấm bay, hạn chế bay hay không theo Quyết định số 18/2020/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Thiết lập khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay đối với tàu bay không người lái

và phương tiện bay siêu nhẹ (Cổng thông tin điện tử Bộ Quốc phòng tại địa chỉ <https://cambay.mod.gov.vn>).

Trên đây là nội dung thông tin của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lào Cai về một số nội dung của Nghị định 288/2025, trân trọng thông báo tới lãnh đạo, thủ trưởng, cán bộ, nhân viên các cơ quan, ban, sở, ngành, các địa phương và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Đề nghị các cơ quan, ban, sở, ngành phối hợp tổ chức thực hiện; các cơ quan báo, đài và các địa phương thông tin, tuyên truyền rộng rãi đến nhân dân để thực hiện đúng quy định của pháp luật. /

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính, Y tế, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Công thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Môi trường, Dân tộc và Tôn giáo, Ngoại vụ;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh, Ban Tuyên giáo - Dân vận, Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Hải quan tỉnh, Cục Thống kê, Cục thi hành án Dân sự tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh Lào Cai, Liên đoàn lao động tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội liên hiệp phụ nữ, Hội cựu chiến binh, BQL các khu kinh tế, BQL các khu công nghiệp;
- UBND các xã, phường;
- Ban Chỉ huy PTKV (1-5);
- Lưu: VT, PK. Th141.

**KT. CHỈ HUY TRƯỞNG
PHÓ CHỈ HUY TRƯỞNG**



Đại tá Đặng Văn Cảnh

**Phụ lục****Mẫu đơn đề nghị cấp phép bay**

(Kèm theo Công văn số /BCH-TM ngày /12/2025 của Bộ CHQS tỉnh Lào Cai)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP BAY**

Kính gửi: (I).....

Căn cứ Nghị định số 288/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý tàu bay không người lái và phương tiện bay khác; Đề nghị cơ quan cấp phép hoạt động bay cho loại phương tiện bay sau:

1. Thông tin tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép bay
 - Tên tổ chức (cá nhân):; Mã số thuế:
 - Họ và tên (người đại diện pháp luật): ngày/tháng/năm sinh:
 - Địa chỉ:
 - Quốc tịch:
 - Điện thoại: Fax: Email:
2. Giấy chứng nhận đăng ký (đăng ký tạm thời) phương tiện bay
 - Loại phương tiện bay, tên gọi:
 - Số xuất xưởng:
 - Số đăng ký (đăng ký tạm thời): Ngày cấp:
 - Đơn vị cấp:
3. Thông số kỹ thuật của phương tiện bay
 - Trọng lượng cất cánh tối đa:
 - Kích thước: (Dài - Rộng - Cao)
 - Loại động cơ (nếu có): (Điện, xăng ...)
 - Tần số làm việc của thiết bị vô tuyến điện (nếu có):
 - Phương pháp điều khiển thiết bị bay: (bay bằng thiết bị điều khiển xa vô tuyến, qua bộ điều khiển trung tâm, thủ công ...)
4. Mục đích thực hiện bay:
5. Kích thước khu vực vùng trời tổ chức bay: (địa danh, xã - tỉnh; tọa độ (độ - phút - giây theo hệ tọa độ WGS-84)
6. Số ngày và thời gian tổ chức bay: (giờ, ngày, tháng, năm)

7. Sân bay (hoặc tên khu vực mặt đất, mặt nước) bảo đảm cho việc cất cánh, hạ cánh: (địa danh, tọa độ)

8. Thông tin người điều khiển phương tiện bay:

- Họ và tên: ngày/tháng/năm sinh:

- Số định danh cá nhân (hộ chiếu):

- Số điện thoại liên hệ:

- Số giấy phép điều khiển phương tiện bay:..... Ngày cấp:.....

9. Tài liệu gửi theo đơn: (2)

(*Chủ thể cấp phép bay*) xin cam kết thực hiện đúng các quy định Nghị định số 288/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay khác và các văn bản pháp luật có liên quan và xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

Ngày tháng năm
NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan thẩm quyền cấp phép theo các độ cao đã hướng dẫn trong công văn trả lời.

(2) Tài liệu gửi theo đơn:

- Sơ đồ khu vực bay.

- Tài liệu chứng minh tính hợp pháp của hoạt động bay.

- Văn bản bảo lãnh (nếu có).